

Thiệu Hóa, ngày tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Căn cứ Kế hoạch số 453/KSBT-PCBTN ngày 04/04/2025 của Giám đốc trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa về việc cấp vắc xin, vật tư và tổ chức TCMR tháng 04/2025.

Trung tâm Y tế Thiệu Hóa có kế hoạch cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng tháng 04/2025 cho trạm Y tế xã, thị trấn như sau: *(có phụ lục đính kèm)*. Đề nghị các đơn vị thực hiện tốt một số nội dung:

1. Các đơn vị chủ động tiếp nhận vắc xin, vật tư được cấp tại kho Trung tâm Y tế Thiệu Hóa ngày 09/04/2025. Căn cứ số lượng vắc xin được phân bổ để báo cáo, tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành kế hoạch triển khai tổ chức tiêm chủng thường xuyên tháng 04/2025 đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả cao, sử dụng vắc xin hợp lý, tránh lãng phí.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn tổ chức triển khai uống vắc xin Rota trong chương trình tiêm chủng thường xuyên tháng 04/2025, cụ thể như sau:

- Những xã đang còn tồn vắc xin Rotarix tiếp tục trả mũi 2 cho các đối tượng.

- Đối với vắc xin Rotavin: Những trẻ chưa được uống vắc xin Rota có mặt tại địa phương đủ từ 2 đến dưới 6 tháng tuổi tính đến ngày triển khai, đảm bảo mỗi trẻ được uống đủ 2 liều của cùng loại vắc xin trong trường trình tiêm chủng mở rộng và hoàn thành lịch uống đủ 2 lần trước khi tròn 6 tháng.

- Thực hiện tiêm chủng an toàn theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc trước tiêm, tư vấn hướng dẫn bà mẹ về chăm sóc theo dõi phát hiện phản ứng sau tiêm; sẵn sàng xử trí cấp cứu các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

3. Trạm Y tế xã, thị trấn tiếp tục triển khai tiêm vét chiến dịch phòng, chống dịch sởi cho nhóm đối tượng từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng và từ 1 tuổi đến 10 tuổi.

4. Trạm y tế xã, thị trấn rà soát các đối tượng chưa được tiêm đủ mũi vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, tổ chức triển khai tiêm bù, tiêm vét đảm bảo tăng tỷ lệ miễn dịch trong cộng đồng. Đồng thời tăng cường công tác truyền thông về lợi ích, tính an toàn, hiệu quả phòng bệnh của các loại vắc xin

trong chương trình tiêm chủng mở rộng để người dân tích cực đưa trẻ tham gia tiêm chủng đúng lịch.

5. Thực hiện tốt việc quản lý đối tượng tiêm chủng trên phần mềm Hệ thống: sử dụng chức năng tìm kiếm nâng cao trước khi tạo đối tượng mới lên phần mềm, trường hợp đối tượng chưa có trên hệ thống thì tạo đối tượng mới với đầy đủ thông theo quy định (chú ý các trường thông tin: Họ tên, số điện thoại, địa chỉ tạm trú...); thường xuyên rà soát và lọc trùng đối tượng tiêm chủng. Tuyệt đối không nhập mũi tiêm lên phần mềm khi trẻ không đến tiêm chủng hoặc không có lịch sử tiêm chủng rõ ràng (thiếu bằng chứng xác thực như: phiếu tiêm chủng, sổ tiêm chủng, hoá đơn ...). Tất cả các đối tượng đã tiêm chủng phải được nhập lên phần mềm ngay trong ngày tổ chức triển khai tiêm chủng.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND huyện (báo cáo);
- Ban Giám đốc (để biết chỉ đạo);
- Khoa CLS, YTCC, Phòng DS, Khoa sản, Phòng HC;
- Lưu: VT, KSBT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Huy

Phụ lục:

KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN VẬT TƯ TCMR THÁNG 04 NĂM 2025 CHO TRẠM Y TẾ
(Phụ lục kèm theo công văn số: /TTYT-CV ngày tháng 04 năm 2025)

TT	Đơn vị nhận	Vắc xin											Vật tư				Ghi chú
		BCG	OPV	SII	DPT	Rota vin	MR	Sởi	AT	VNN B	IPV	Td	BT 0,1ml	BT 1ml	BT 5ml	Hộp AT	
1	Thiệu Toán	10	20	0	20	3	10	0	20	30	10	0	2	41	5	1	
2	Thiệu Chính	10	20	2	20	7	0	10	20	20	10	10	6	53	9	1	
3	TT Hậu Hiền	10	20	12	20	12	10	10	20	20	10	0	6	66	15	1	
4	Thiệu Hòa	10	20	6	20	9	10	10	20	20	10	0	5	59	12	1	
5	Thiệu Viên	10	20	0	20	9	10	10	20	20	0	0	2	29	12	1	
6	Thiệu Lý	0	20	0	20	2	10	10	20	20	10	0	6	31	4	1	
7	Thiệu Vận	10	20	5	0	5	10	10	20	20	0	0	3	43	8	1	
8	Thiệu Trung	0	20	9	20	15	10	10	20	30	10	0	4	53	17	1	
9	Tân Châu	10	20	15	20	12	10	10	20	30	10	0	4	49	15	1	
10	Thiệu Giao	10	20	3	20	3	0	0	0	10	0	0	3	13	4	1	
11	Thiệu Ngọc	10	20	6	0	13	0	10	20	30	10	0	2	41	15	1	
12	Thiệu Vũ	0	20	4	20	3	10	10	20	30	10	0	5	37	5	1	
13	Thiệu Tiến	10	20	4	20	12	10	10	20	20	20	0	3	53	15	1	
14	Thiệu Thành	10	20	7	20	12	10	10	20	30	10	0	7	67	15	1	
15	Thiệu Công	10	20	4	0	9	10	10	20	10	10	10	5	78	12	1	
16	Thiệu Phúc	10	20	9	20	11	10	0	20	20	10	0	3	48	13	1	
17	Thiệu Long	10	20	8	20	13	10	10	20	30	10	0	5	60	16	1	
18	TT Thiệu Hóa	10	40	30	0	45	10	20	20	60	20	0	5	152	49	1	
19	Thiệu Nguyên	10	20	12	20	14	10	10	20	50	10	0	5	122	17	1	
20	Thiệu Duy	10	20	5	20	8	10	0	20	30	10	0	4	64	10	1	

21	Thiệu Giang	10	20	6	20	11	10	0	20	30	10	0	3	44	13	1	
22	Thiệu Hợp	10	20	6	20	7	10	10	20	30	10	0	5	48	10	1	
23	Thiệu Thịnh	10	20	2	20	7	10	10	20	20	10	0	3	28	10	1	
24	Thiệu Quang	10	20	10	20	10	10	0	20	30	10	0	3	51	12	1	
Cộng		210	500	165	400	252	210	190	460	640	230	20	99	1330	313	24	